

BÁO CÁO

Thẩm tra và kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2020 của Ban Pháp chế
Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên
(Trình tại Kỳ họp thứ 11 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIII)

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Thông báo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân công thẩm tra các Báo cáo, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, Ban Pháp chế báo cáo kết quả thẩm tra và kết quả công tác 6 tháng đầu năm 2020 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC

Sáu tháng đầu năm 2020, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ khảo sát, giám sát thường xuyên theo quy định đối với công tác thi hành pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh. Xây dựng kế hoạch giám sát chuyên đề về kết quả triển khai thực hiện các kiến nghị sau giám sát của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Thực hiện Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 30/9/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên năm 2020, Ban Pháp chế đã chủ trì, phối hợp với các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu, tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch khảo sát, giám sát kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 10 và các ý kiến kiến nghị tại Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh; xây dựng Kế hoạch tổ chức phiên chất vấn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Kế hoạch khảo sát về kết quả thực hiện các kết luận tại phiên chất vấn, phiên giải trình của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Để chuẩn bị nội dung Kỳ họp thứ 11 Hội đồng nhân dân tỉnh, thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Pháp chế đã chủ trì thẩm tra 12 báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết và phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra 10 báo cáo, tờ trình và dự thảo nghị quyết trình tại các kỳ họp. Tham mưu xây dựng và thẩm tra 5 tờ trình, dự thảo nghị quyết về công tác cán bộ.

Ngoài các nội dung giám sát, khảo sát theo Luật định, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh đã thực hiện tốt nhiệm vụ thẩm tra, khảo sát theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh giữa 2 kỳ họp. Đồng thời tham gia phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban như: Tham gia công tác khảo sát, giám sát, giải trình, chất vấn theo kế hoạch của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội, Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; tham gia nghiên cứu, góp ý kiến vào các dự án Luật và các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nghiên cứu, tham mưu giúp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về các nội dung liên quan đến công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân...

II. KẾT QUẢ THẨM TRA

1. Các báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết trong lĩnh vực thi hành pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội

Sau khi nghiên cứu báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh và báo cáo của các cơ quan tư pháp trình tại kỳ họp, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản nhất trí với nhận định, đánh giá trong các báo cáo về kết quả đã đạt được trong 6 tháng đầu năm, những hạn chế, vướng mắc còn tồn tại và các giải pháp để triển khai thực hiện nhiệm vụ thi hành pháp luật, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh 6 tháng cuối năm 2020.

Sáu tháng đầu năm, mặc dù chịu ảnh hưởng và tác động tiêu cực của dịch Covid-19 nhưng với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, sự lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, sự điều hành quyết liệt, linh hoạt của các cấp chính quyền, sự đồng thuận của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân, kinh tế vẫn có mức tăng tăng trưởng; công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và các chính sách xã hội được quan tâm thực hiện kịp thời; công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thi hành pháp luật, quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tham nhũng, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền địa phương vẫn tiếp tục được duy trì và đảm bảo; đã hoàn thành việc bố trí công an chính quy tại 146/146 xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của công dân tiếp tục được duy trì và quan tâm thực hiện. Trong kỳ, tổng số lượt tiếp công dân của các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh đạt 2.645 lượt, tăng 18,9% so với cùng kỳ năm 2019; tiếp nhận 2.085 đơn, trong đó có 36 đơn khiếu nại, 43 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền, 2.006 đơn đề nghị, kiến nghị, phản ánh hoặc không thuộc thẩm quyền, tỷ lệ giải quyết xong đơn thuộc thẩm quyền đạt 67,3% đối với đơn khiếu nại và đạt 72,4% đối với đơn tố cáo; tích cực thực hiện kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài theo chỉ đạo của Chính phủ, nhiều vụ đã giải quyết xong.

Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn tuy đã được kiềm chế và có chiều hướng giảm đối với một số loại tội phạm so với cùng kỳ năm trước nhưng vẫn tiềm ẩn phức tạp¹. Tội phạm và vi phạm pháp luật sử dụng công nghệ cao, lừa đảo qua mạng, liên quan đến tệ nạn xã hội, ma túy vẫn tiếp tục có dấu hiệu tăng², với phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt, thường xuyên thay đổi quy luật hoạt động để tránh né sự truy quét của cơ quan chức năng. Công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm đạt tỷ lệ giải quyết 82,4% (đã kết thúc xác minh 1.395/1.693 tin). Tỷ lệ điều tra, khám phá các vụ án đạt 90,5% (trong đó án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt tỷ lệ 92,9%). Tai nạn giao thông giảm về số vụ, số người chết nhưng tăng về số người bị thương³.

Sáu tháng đầu năm, Viện kiểm sát nhân dân 2 cấp đã chủ động, tập trung thực hiện nhiều biện pháp nhằm nâng cao chất lượng kiểm sát các hoạt động tư pháp, thực hành quyền công tố, góp phần đảm bảo hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án tuân thủ đúng pháp luật. Công tác kiểm sát giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiểm sát điều tra được tăng cường, đảm bảo việc khởi tố, bắt, tạm giữ, tạm giam chặt chẽ, kịp thời, có căn cứ pháp luật; tỷ lệ bắt, giữ hình sự có phê chuẩn của Viện kiểm sát chuyển khởi tố đạt 100%; không có trường hợp Viện kiểm sát truy tố mà Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội hoặc khác với tội danh Viện Kiểm sát đã truy tố; không có tình trạng quá hạn tạm giam thuộc trách nhiệm của Viện kiểm sát. Trong kỳ, Viện kiểm sát nhân dân 2 cấp đã ban hành 118 bản kiến nghị phòng ngừa, kiến nghị khắc phục vi phạm, được các cơ quan quan hữu quan chấp nhận, đạt tỷ lệ 100%. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Viện kiểm sát 2 cấp vẫn còn để xảy ra 02 vụ án hình sự, 01 vụ án dân sự và 01 vụ án hành chính bị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử hủy án để giải quyết lại nhưng Viện kiểm sát không phát hiện vi phạm để ban hành kháng nghị.

Công tác giải quyết, xét xử các vụ án hình sự, dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh, thương mại, hành chính, lao động của Tòa án nhân dân 2 cấp tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, cơ bản các vụ, việc đều được giải quyết đúng thời hạn luật định, chất lượng giải quyết từng bước được nâng lên. Trong kỳ, Tòa án nhân dân 2 cấp đã thụ lý 4.274 vụ, việc các loại (giảm 253 vụ so cùng kỳ); đã giải quyết, xét xử 2.822 vụ việc, đạt tỷ lệ chung 66% (giảm 311 vụ so cùng kỳ). Tỷ lệ giải quyết án hình sự sơ thẩm đạt tỷ lệ 83% (đã giải quyết 784 vụ, với 1.225 bị cáo/941 vụ với 1.514 bị cáo đã thụ lý); số bản án sơ thẩm bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm chiếm tỷ lệ 16%; đã giải quyết, xét xử

¹ Phạm pháp hình sự giảm 5,9%; tội phạm và vi phạm pháp luật về trật tự xã hội xảy ra 525 vụ, giảm 33 vụ, bằng 5,9% so với 6 tháng đầu năm 2019; về trật tự quản lý kinh tế, chức vụ, tham nhũng phát hiện, bắt giữ 35 vụ/45 đối tượng, giảm 5 vụ; về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm phát hiện, điều tra, xác minh 47/70 vụ, giảm 15 vụ;

² 18 vụ vi phạm về truyền thông tin không đúng sự thật liên quan đến dịch Covid-19 trên mạng xã hội; khởi tố 01 vụ/01 bị can tội “Đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin lên mạng máy tính, mạng viễn thông; phát hiện, bắt giữ 510 vụ/559 đối tượng liên quan đến ma túy, tăng 16 vụ/73 đối tượng; xử phạt hành chính 21.758 trường hợp vi phạm Luật giao thông đường bộ, thu nộp Ngân sách Nhà nước trên 17,1 tỷ đồng.

³ Xảy ra 59 vụ tai nạn giao thông, giảm 11 vụ; làm 25 người chết, giảm 03 người; làm 55 người bị thương, tăng 2 người.

theo trình tự phúc thẩm giữ nguyên án sơ thẩm đạt 72,2%. Tất cả các bản án, quyết định hình sự có hiệu lực pháp luật đều được đưa ra thi hành đúng quy định, đã ra quyết định thi hành án đối với 1.100 bị án. Tỷ lệ giải quyết các vụ việc dân sự đạt 61% (1.839/3.204 vụ việc, thấp hơn so với cùng kỳ 198 vụ). Do làm tốt công tác hòa giải tại tòa án nên tỷ lệ hòa giải đoàn tụ thành và công nhận thỏa thuận của đương sự đạt tỷ lệ cao (xấp xỉ 65,3%); tỷ lệ bản án, quyết định đã giải quyết sơ thẩm bị kháng cáo, kháng nghị chiếm 7,8%, đã giải quyết, xét xử theo trình tự phúc thẩm đạt tỷ lệ 48%, trong đó giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm đạt tỷ lệ 41,7%. Trong kỳ, do ảnh hưởng từ việc thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống dịch Covid-19 nên tỷ lệ giải quyết một số loại án thấp so với cùng kỳ như: Án dân sự (36%), kinh doanh thương mại (23%), hành chính (39%). Vẫn còn 11 bản án, quyết định bị hủy theo trình tự phúc thẩm, giám đốc thẩm do lỗi chủ quan của Thẩm phán, chiếm tỷ lệ 0,38% so với tổng số án đã giải quyết.

Cơ quan thi hành án dân sự các cấp đã thụ lý và ra quyết định thi hành án đối với 100% các bản án, quyết định về dân sự của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Cụ thể, toàn ngành đã thụ lý 7.966 việc/926.122.819.000 đồng, giảm 11,89% số việc (1.075 việc), tăng 82,78% về tiền so với cùng kỳ năm 2019 (419.443.076.000đ). Đã giải quyết xong đạt 59,93% số việc có điều kiện thi hành (3.371/6.226 việc), đạt tỷ lệ 13,09% tổng số tiền có điều kiện thi hành (54.197.501.000đ/414.141.671.000đ). Tổng số việc/tổng số tiền chưa có điều kiện thi hành chiếm tỷ lệ cao (1.573 việc/471.396.423.000đ tương ứng với 19,7% số việc và 50,9% số tiền đã thụ lý). Tổng số phải thi hành đối với các khoản nợ của tổ chức tín dụng chiếm tỷ lệ thấp về việc (1,44%) nhưng chiếm tỷ lệ rất cao về tiền (58,47%), đã giải quyết xong đạt rất thấp (4 việc/10 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 4,53% về việc và 4,44% về tiền).

Để có căn cứ cho các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận và đề ra các giải pháp thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2020 trong lĩnh vực thi hành pháp luật, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị:

- Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Chỉ đạo chính quyền các cấp, các ngành nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó tập trung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật chuyên sâu trong một số lĩnh vực như công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về xâm hại tình dục trẻ em, tội phạm công nghệ cao, tội phạm lừa đảo qua mạng, tội phạm môi trường, công tác thi hành án hình sự, dân sự...; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, động viên các tầng lớp nhân dân, cơ quan, đơn vị, địa phương tích cực tham gia phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật, tệ nạn ma túy, đánh bạc và các tệ nạn xã hội khác; áp dụng các biện pháp phòng ngừa, kiên quyết không để xảy ra các tình huống đột xuất, bất ngờ về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện

đồng bộ các giải pháp nhằm kiềm chế và đẩy lùi tai nạn giao thông, giảm đến mức thấp nhất số vụ tai nạn, số người chết và bị thương do tai nạn giao thông.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, gắn trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm của cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu, thực hiện công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo của công dân với hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; coi trọng đối thoại công khai; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch số 363/KH-TTCT ngày 20/3/2019; xử lý nghiêm các trường hợp không thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực hoặc lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để gây mất trật tự công cộng.

- Đối với các cơ quan tư pháp:

+ Tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị, tinh thần trách nhiệm, bản lĩnh nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ công chức của ngành, nhất là các cán bộ, công chức giữ chức danh tư pháp; xử lý nghiêm những trường hợp cán bộ của cơ quan tư pháp vi phạm pháp luật; có giải pháp khắc phục những thiếu sót, hạn chế còn tồn tại nhằm nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án được dư luận quan tâm.

+ Viện kiểm sát nhân dân 2 cấp tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng công tác thực hành quyền công tố, công tác kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử, giảm đến mức thấp nhất số bản án, quyết định bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Kiểm sát viên. Tăng cường công tác phối hợp, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng.

+ Tòa án nhân dân tỉnh tăng cường triển khai các giải pháp để nâng cao hơn nữa kết quả giải quyết các loại án, giảm tới mức thấp nhất các vụ án hình sự, dân sự bị cấp phúc thẩm sửa án hoặc huỷ án do lỗi chủ quan của thẩm phán. Chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện đẩy nhanh tiến độ giải quyết đối với các vụ án dân sự chưa giải quyết hoặc đang tạm đình chỉ, các vụ việc tranh chấp tài sản kê biên trong giai đoạn thi hành án dân sự.

+ Cơ quan Thi hành án dân sự cấp tỉnh, cấp huyện cần chủ động, tập trung tổ chức thi hành án, tăng tỷ lệ thi hành xong về việc và về tiền, nhất là các vụ việc liên quan đến tín dụng ngân hàng, các vụ án kinh tế, tham nhũng, các vụ việc trọng điểm.

* *Về dự thảo nghị quyết:* Để hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, ổn định trật tự xã hội năm 2020 và những năm tiếp theo, đề nghị các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận và quyết định bổ sung nhiệm vụ đưa Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh vào hoạt động. Đồng thời bổ sung giải pháp thực hiện nhiệm vụ tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng; tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Báo cáo, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về thông qua kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 10 và ý kiến, kiến nghị tại Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh

** Về thẩm quyền:* Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 10 và ý kiến, kiến nghị tại Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 4, Điều 74 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

** Về nội dung Báo cáo, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết:* Ban Pháp chế nhất trí với nội dung của Báo cáo, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình tại kỳ họp.

3. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố đôi dư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

** Về thẩm quyền:* Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về chính sách hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố đôi dư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là đúng thẩm quyền quy định tại Điểm h, Khoản 9, Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Điều 14, Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

** Về nội dung dự thảo nghị quyết:*

- Ban Pháp chế nhất trí tên gọi và đối tượng áp dụng như dự thảo nghị quyết.

- Về phạm vi điều chỉnh: Để khẳng định rõ trong văn bản đây là chính sách hỗ trợ một lần, đề nghị bổ sung từ “một lần” vào sau cụm từ “chính sách hỗ trợ” quy định tại Khoản 1, Điều 1 dự thảo Nghị quyết.

** Về chính sách hỗ trợ:*

+ Đối với chính sách hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: Nhất trí như dự thảo nghị quyết.

+ Đối với chính sách hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố: Để đảm bảo sự công bằng tương đối giữa các nhóm đối tượng, đề nghị nghiên cứu chia đối tượng người hoạt động không chuyên trách có thời gian làm việc liên tục đủ 5 năm trở xuống thành 2 mức hỗ trợ tương ứng với nhiệm kỳ hoạt động của Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố là 30 tháng.

Đề Nghị quyết thực sự đi vào cuộc sống ngay sau khi ban hành, kịp thời động viên tinh thần, ổn định tư tưởng người hoạt động không chuyên trách nghỉ việc trong quá trình sắp xếp bộ máy cấp xã, sáp nhập xóm, tổ dân phố đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Phân tích làm rõ nguồn kinh phí để thực hiện chính sách và khả năng cân đối của tỉnh.

- Có quy định, hướng dẫn cụ thể việc lập dự toán, xác định mục chi, định mức chi, phương pháp tính hỗ trợ đối với từng nhóm đối tượng.

4. Tờ trình, dự thảo Nghị quyết về việc đổi tên tổ dân phố Máu 2, thị trấn Đu, huyện Phú Lương

* *Về tính hợp hiến, hợp pháp:* Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định đổi tên tổ dân phố trên địa bàn tỉnh là đúng thẩm quyền quy định tại Điểm e, Khoản 2, Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Khoản 5, Điều 1, Thông tư 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

* *Căn cứ ban hành nghị quyết:* Đề nghị thay thế Thông tư 12/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ bằng Thông tư 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

* *Về quy trình thực hiện:* Việc thực hiện đổi tên tổ dân phố Máu 2, thị trấn Đu, huyện Phú Lương được thực đúng trình tự, thủ tục quy định tại Khoản 7, Điều 1, Thông tư 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- *Về tên gọi của tổ dân phố:* Việc đổi tên tổ dân phố Máu 2, thị trấn Đu, huyện Phú Lương thành tổ dân phố Dộc Máu đảm bảo đúng nguyên tắc đặt tên, đổi tên, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân (tên gọi mới được 100% đại diện hộ gia đình thống nhất lựa chọn).

* *Các nội dung khác:* Nhất trí như dự thảo Nghị quyết.

5. Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ, chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên

* *Về tính hợp hiến, hợp pháp:* Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh quy định chế độ, chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên là đúng thẩm quyền quy định tại Điểm đ, Khoản 5, Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Khoản 1, Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

* *Về căn cứ ban hành nghị quyết:* Đề nghị bổ sung Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 vì đây là căn cứ xác định thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Nghị quyết.

* *Về nội dung dự thảo nghị quyết:* Cơ bản nhất trí như dự thảo Nghị quyết. Đề nghị bổ sung quy định về trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết và trách nhiệm giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

6. Các Báo cáo, Tờ trình, dự thảo Nghị quyết được phân công phối hợp thẩm tra với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Pháp chế đã có ý kiến bằng văn bản gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban chủ trì thẩm tra để tổng hợp xây dựng báo cáo theo quy định.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh trình Kỳ họp thứ 11, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận và quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (Báo cáo);
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp;
- VP HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**



Mai Thị Thúy Nga